TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 502/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 626/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Hà Thị T, sinh năm 1983;

Địa chỉ thường trú: 119B ấp T, xã V, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Lê Quốc K, sinh năm 1972;

Địa chỉ thường trú: 122/27/56/5/12 T, Phường K, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị T và ông Lê Quốc K có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 có đăng ký kết hôn tại U, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phường K, Tp .), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 1/2002 ngày 01/8/2002. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, ly thân từ năm 2013 đến nay. Nên ông, bà yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Hà Thị T và ông Lê Quốc K xác nhận ông bà có 02 (hai) con chung tên Lê Thị Ý N, sinh ngày 13/01/2003 (đã trưởng thành) và Lê Ngọc Khánh T1, sinh ngày 11/12/2010 (chưa thành niên). Khi ly hôn, ông bà

thống nhất giao con chung chưa thành niên là trẻ Lê Ngọc Khánh T1 cho ông Lê Quốc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Hà Thị T và ông Lê Quốc K cùng xác nhận ông, bà không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Hà Thị T và ông Lê Quốc K cùng chịu.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị T và ông Lê Quốc K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 1/2002 ngày 01/8/2002 tại U, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phường K, Tp .).

1.2. Về con chung: Bà Hà Thị T và ông Lê Quốc K xác nhận ông bà có 02 (hai) con chung tên Lê Thị Ý N, sinh ngày 13/01/2003 (đã trưởng thành) và Lê Ngọc Khánh T1, sinh ngày 11/12/2010 (chưa thành niên). Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung chưa thành niên là trẻ Lê Ngọc Khánh T1 cho ông Lê Quốc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Hà Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng bà Hà Thị T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Hà Thị T và ông Lê Quốc K cùng xác nhận ông, bà không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Hà Thị T và ông Lê Quốc K chịu. Được cấn trừ vào số

tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà bà Hà Thị T và ông Lê Quốc K đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0039393 ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Hà Thị T và ông Lê Quốc K đã đóng đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 1
ZTY220726.TL.QDBA
22777

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Bích Phượng